ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1409 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ hồ chứa nước Nà Cáy, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 01/7/2018;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 138/TTr-SNN ngày 19/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ hồ chứa nước Nà Cáy, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

a) Tổ chức thực hiện Phương án theo đúng nội dung được duyệt, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Chủ trì phối hợp với UBND huyện Lộc Bình, UBND thị trấn Na Dương công bố công khai phương án bảo vệ các đập, hồ chứa nước; phối hợp triển khai Phương án theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cục Thuỷ lợi;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC NÀ CÁY

(Kèm theo Quyết định số: 1409 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động đề ra các phương án phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm hại, bảo vệ tuyệt đối an toàn đập, hồ chứa nước và phạm vi vùng phụ cận công trình nhằm phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn khu vực.

2. Yêu cầu

- Thực hiện các nội dung theo quy định tại Chương IV, Chương VI Luật Thủy lợi; Điều 23, Điều 24 Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao nhận thức đầy đủ của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cáo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, tình hình dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an toàn của các công trình và nâng cao công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Mục tiêu bảo vệ

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai.

- Xác định những hư hỏng, xuống cấp của các công trình hồ, đập không đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế từ đó phòng tránh được những nguy cơ rủi ro cho những vùng hạ du công trình có các hộ dân sinh sống và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thông báo kịp thời các sự cố công trình đến Chính quyền địa phương để có phương án thông báo đến người dân vù hạ du bị ảnh hưởng; đặc biệt trú trọng đến bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

4. Căn cứ lập Phương án bảo vệ các công trình đập, hồ chứa

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 01/7/2018;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa;

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi;

- Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi.

II. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TRÌNH HỒ NÀ CÁY

1. Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa

1.1. Đơn vị được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác công trình:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn;

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 603, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.870.278

1.2. Đơn vị quản lý, vận hành trực tiếp công trình:

- Tên đơn vị: Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Lộc Bình – Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn;

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21, khu Bản Kho thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.840.257

2. Khái quát về đập, hồ chứa

- Tên hồ chứa: Hồ Nà Cáy, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình;

- Phân cấp công trình theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018: Công trình cấp II;

- Phân loại đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018: Hồ Nà Cáy là hồ chứa nước lớn;

- Nhiệm vụ của công trình: Tích nước, điều tiết dòng chảy, điều tiết lũ, đảm bảo an toàn cho hạ du trong mùa mưa lũ; Cung cấp nước phục vụ sản xuất với tổng diện tích thiết kế 147 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khu vực;

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình;

- Thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng: Năm 1967.

3. Vị trí công trình

Công trình hồ Nà Cáy có tọa độ X: 2398942.417 – Y: 469992.8728; Đầu mối công trình được xây dựng thuộc địa phận thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

III. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

1. Thông tin người trực quản lý, vận hành và bảo vệ công trình

Điện thoại cán bộ quản lý trực tiếp công trình:

Ông: Hoàng Văn Tấn. Số điện thoại: 0386.336.847

2. Nội dung phương án bảo vệ công trình

2.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:

2.1.1. Đặc điểm địa hình:

Công trình hồ Nà Cáy, thị trấn Na Dương có diện tích lưu vực 19,2 km^2 đây là vùng có địa hình dốc thoải theo hướng đông nam xuống tây bắc, theo hướng chính của địa hình khu vực thì hai bên cao ở giữa thấp tạo thành lòng hồ.

2.1.2. Thông số thiết kế của công trình:

STT	**Các thông số**	**Đ. Vị**	**Trị số**
I. Đặc trưng lưu vực			
1	Diện tích lưu vực	Km^2	19,2
2	Diện tích ứng với mực nước dâng bình thường	ha	104,12
II. Các thông số hồ chứa			
1	Cao trình đỉnh đập	m	+319,70
2	Cao trình tường chắn sóng	m	+320,5

STT	Các thông số	Đ. Vị	Trị số
3	Mực nước lũ thiết kế (P=1%)	m	+319
4	Mực nước lũ kiểm tra (P=2%)	m	+319,3
5	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	+317,5
6	Mực nước chết (MNC)	m	+309,92
7	Dung tích toàn bộ	10^6m^3	5,5
8	Dung tích hữu ích	10^6m^3	4,566
9	Dung tích chết	10^6m^3	0,934
III. Quy mô, kết cấu cấu các hạng mục chính **A. Đập**			
*** Đập chính (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	5,0
2	Chiều dài đập	m	125,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	19,7
*** Đập phụ 1 (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	4,0
2	Chiều dài đập	m	173,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	9
*** Đập phụ 2 (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	4,0
2	Chiều dài đập	m	107,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	
*** Đập phụ 3 (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	3,0
2	Chiều dài đập	m	83,0

STT	Các thông số	Đ. Vị	Trị số
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	4,7
*** Đập phụ 4 (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	2,0
2	Chiều dài đập	m	49,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	2,0
*** Đập phụ 5 (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	5,0
2	Chiều dài đập	m	72,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	2,0
B. Tràn xả lũ			
1	Cao trình ngưỡng tràn	m	+317,50
2	Hình thức tràn		Tràn tự do
3	Kích thước cửa tràn B	m	17,80
4	Kích thước thân tràn B	m	8,00
5	H trước tràn	m	1,8
6	Chiều dài dốc nước (Ld)	m	
7	Hình thức tiêu năng		Bể tiêu năng
8	Lưu lượng xả lũ TK	m^3/s	50,72
C. Cống lấy nước			
1	Hình thức kết cấu		Cống tròn BTCT
2	Kích thước cống	cm	D80
3	Lưu lượng thiết kế cống	m^3/s	0,573
4	Chiều dài thân cống	m	95

STT	Các thông số	Đ. Vị	Trị số
5	Cao trình cửa cống	m	+309,92

2.1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Mặt bằng bố trí công trình: Có hình ảnh kèm theo

- Chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình gồm công trình và vùng phụ cận; phạm vi bảo vệ, vùng phụ cận cụ thể như sau:

a) Khu vực lòng hồ:

Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (+319,70m) trở xuống phía lòng hồ;

b) Đập đất:

Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra tối thiểu 100m (do đập hồ Nà Cáy là đập cấp II);

2.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước

- Công trình hồ Nà Cáy đưa vào sử dụng từ năm 1967, công trình được sửa chữa năm 2003.

- Căn cứ Quyết định số 73/2001/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2001 của UBND tỉnh Lạng sơn về việc giao các công trình thủy lợi cho UBND các huyện, thị xã và các Xí nghiệp thủy nông quản lý, khai thác và bảo vệ. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình được đơn vị quản lý phối hợp với Chính quyền địa phương thực hiện tốt, nhất là vấn đề vi phạm phạm vi công trình được phát hiện và lập biên bản kịp thời.

Hiện trạng công trình như sau:

+ Đập đầu mối: Là đập đất, hiện tại không có hiện tượng mất an toàn;

+ Cống dưới đập: Cống hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn;

+ Tràn xả lũ: Tràn xả lũ còn tốt, đảm bảo an toàn;

+ Thiết bị giám sát vận hành; quan trắc thủy văn chuyên dùng: Chưa có.

- Công trình hồ Nà Cáy hiện có 01 người tham gia công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi hồ Nà Cáy đảm bảo an toàn công trình theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, đảm bảo cấp nước tưới cho hơn 94,7 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp; cấp nước cho Công ty Nhiệt điện Na Dương, Công ty Than Na Dương, Công ty nước sạch Lạng Sơn – Chi nhánh huyện Lộc Bình; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khu vực;

+ Tham mưu để Xí nghiệp ký và thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng cấp nước, tổ chức điều hòa, phân phối nước theo lịch tưới, cấp nước, phát huy hiệu quả công trình;

+ Hằng năm, lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống công trình, lập kế hoạch tưới, kế hoạch phòng chống hạn hán, lũ lụt;

+ Tham mưu để Xí nghiệp kiến nghị với cấp có thẩm quyền, các ngành chức năng hoặc đề nghị cơ quan Pháp luật giải quyết trong trường hợp công trình bị xâm hại, ảnh hưởng đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình;

+ Thường xuyên tuyên truyền Pháp luật về Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi cho người dân ở địa phương hiểu và có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, đồng thời có biện pháp kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình.

2.3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

2.3.1. Chế độ kiểm tra:

a) Kiểm tra thường xuyên:

- Đập:

+ Khi mực nước trong hồ dưới mức nước dâng bình thường: Mỗi tuần kiểm tra ít nhất hai lần;

+ Khi mực nước trong hồ trên mực nước dâng bình thường hoặc hồ đang xả lũ: Kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão;

- Tràn xả lũ:

+ Khi tràn xả lũ không làm việc: Mỗi tuần kiểm tra ít nhất một lần;

+ Khi tràn xả lũ làm việc: Kiểm tra theo quy định phòng chống lụt, bão;

- Cống điều tiết nước đầu mối:

+ Khi cống mở: Mỗi ngày kiểm tra ít nhất một lần;

+ Khi cống đóng: Mỗi tuần kiểm tra ít nhất một lần;

+ Khi xả thấp mực nước hồ đón bão: Kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão.

b) Kiểm tra định kỳ trước và sau mùa lũ hàng năm:

- Mục đích kiểm tra: hàng năm, đơn vị tiến hành hai đợt tổng kiểm tra toàn bộ công trình trước và sau mùa mưa bão, nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có), theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của công trình, đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Lộc Bình tổ chức kiểm tra, xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ công trình;

- Thời gian kiểm tra trước mùa mưa bão: Vào tháng 4-5 hàng năm;

- Thời gian kiểm tra sau mùa mưa bão: Vào cuối tháng 10 hàng năm.

c) Kiểm tra đột xuất:

Thực hiện kiểm tra đột xuất khi mưa lớn hoặc phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất hoặc nghi ngờ có âm mưu phá hoại để có biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm an toàn công trình.

2.3.2. Chế độ báo cáo công trình:

a) Báo cáo thường xuyên:

- Báo cáo mực nước hồ;

- Báo cáo các vi phạm đối với công trình đầu mối, kênh mương (nếu có);

- Báo cáo các số liệu quan trắc khác có liên quan.

b) Báo cáo đột xuất:

Báo cáo về Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Lộc Bình, Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh khi xảy ra các tình huống sau:

- Phát hiện các đột biến về kết quả quan trắc, kiểm tra về thấm, chuyển vị của đập;

- Công trình đầu mối, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước đang diễn biến theo chiều hướng xấu;

- Sự cố khi vận hành cửa van điều tiết ....trong mưa lũ;

- Tiếp tục có mưa lớn trên lưu vực khi hồ chứa đã đầy nước;

- Nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình.

c) Báo cáo định kỳ hàng năm:

Hàng năm, báo cáo về Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về hiện trạng công trình đầu mối, kênh mương với các nội dung sau:

- Mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ;

- Tình hình xả lũ;

- Các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục;

- Kết quả kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa bão;

- Các nội dung khác có liên quan.

2.4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

2.4.1. Quy định cấm các loại phương tiện có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

- Hồ sơ thiết kế công trình không tính toán tải trọng giới hạn cho xe cơ giới.

- Khi phát hiện có người điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua công trình, người quản lý thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không cho xe qua công trình;

- Trường hợp không thể giải thích, người quản lý kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến Chính quyền thị trấn biết;

- Thông báo lại bằng Văn bản đến các thị trấn liên quan để các xã thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu thông qua công trình đang vận hành.

- Trường hợp cố tình vi phạm, cán bộ quản lý công trình phối hợp với Chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm.

2.4.2. Quy định về phòng cháy chữa cháy bảo vệ an toàn nơi lưu dữ tài liệu, kho tàng cất gữi vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

- Khi có cháy nổ xảy ra (do phá hoại, do sử dụng vật liệu nổ để khai thác lâm sản, khoáng sản...), nhân viên vận hành đập và lực lượng bảo vệ tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy nổ lan rộng bằng cách sử dụng các bình chữa cháy xách tay và các dụng cụ khác tại hiện trường. Phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện, phá hủy các kíp nổ (nếu có) do kẻ xấu cài đặt, đồng thời báo cho lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng địa phương;

- Khi không vô hiệu hóa được các thiết bị cài đặt gây phá hủy của kẻ xấu và đám cháy nổ có nguy cơ lan rộng đến các khu vực khác mà lực lượng tại chỗ không có khả năng dập tắt thì cán bộ quản lý vận hành điện thoại ngay đến cơ quan Cảnh sát PCCC để báo cháy và thông tin cho UBND huyện Lộc Bình và Chính quyền thị trấn huy động cán bộ, nhân dân địa phương cùng phối hợp xử lý đám cháy:

+ Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra;

+ Tổ chức bảo vệ tài sản, cử người đón, dẫn đường cho xe chữa cháy vào làm nhiệm vụ.

2.5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Lực lượng bảo trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

+ Xí nghiệp KTCT thủy lợi Lộc Bình

Ông: Hoàng Văn Tấn. Số điện thoại: 0386.336.847. Cán bộ trực tiếp quản lý

+ UBND thị trấn Na Dương

Lực lượng dân quân tự vệ, công an thị trân Na Dương: 50 người.

+ Công nhân Công ty Than Na Dương: 200 người.

+ Công nhân Công ty Nhiệt điện Na Dương: 50 người

- Phối hợp với Chính quyền địa phương và các đơn vị chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền các văn bản Pháp luật về thủy lợi;

- Nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; xây dựng phương án bảo vệ và tổ chức bảo vệ cơ sở vật chất tại khu vực hồ Nà Cáy;

- Tại các vị trí công trình đầu mối có nhân viên vận hành, kiêm công tác bảo vệ. Ngoài nhiệm vụ quản lý, vận hành thiết bị công trình, các nhân viên này có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình; là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách, có nhiệm vụ bảo vệ bên trong khu vực công trình, sẵn sàng đối phó với mọi hành vi xâm phạm an ninh, an toàn công trình, tham gia chữa cháy, phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn tại các khu vực công trình;

- Tổ chức phối hợp với Chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trên địa bàn trong công tác xử lý các tình huống khẩn cấp và các tình huống vượt ngoài khả năng tự bảo vệ của lực lượng bảo vệ hồ chứa;

- Tăng cường phối hợp với Chính quyền địa phương, Ban chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương trong công tác phòng chống lụt, bão và khắc phục sự cố do thiên tai tại công trình và trong khu vực.

Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ của Xí nghiệp:

STT	**Tên trang thiết bị**	**Số lượng**	**Chủng loại**	**Vị trí tập kết**
1	Áo phao	01 Cái		Nhà QL
2	Quần áo đi mưa	01 Bộ		Đã trang bị cho người lao động
3	Ủng cao su	01 đôi		Đã trang bị cho người lao động
4	Mũ cối	01 cái		Đã trang bị cho người lao động
5	Đèn pin sạc	01 cái		Nhà QL

2.6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

- Khi phát hiện có người và phương tiện vào khu vực đập: Người quản lý nhắc nhở để người vi phạm giải tán khỏi khu vực cấm;

- Khi người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, người quản lý phối hợp với Chính quyền địa phương lập biên bản, đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.

2.7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước

- Xây dựng, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa và tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, vận hành an toàn công trình theo quy trình đã được phê duyệt. Tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng, chống lụt, bão; phòng cháy, chữa cháy....

- Phối hợp với UBND thị trấn Na Dương tuyên truyền cho nhân dân trong vùng biết và thực hiện các quy định Pháp luật về an toàn hồ chứa, công tác bảo vệ hành lang công trình... nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất an toàn công trình;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại hồ đập, thiết bị máy đóng mở cống, bằng vật liệu nổ, hóa chất... nhân viên quản lý, vận hành phối hợp với Chính quyền địa phương ngăn chặn không cho sự việc xảy ra, lập biên bản vụ việc, đồng thời báo cho Công an thị trấn, Chính quyền địa phương để phối hợp xử lý theo quy định của Pháp luật;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại như khoan, đào đất và các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình nhưng chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý, vận hành công trình tiếp cận với đối tượng yêu cầu dừng ngay hoạt động trên, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của Pháp luật về thủy lợi;

- Trường hợp hành vi phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm thì phải bảo vệ hiện trường, đồng thời báo Công an xã, Chính quyền địa phương phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra làm rõ.

2.8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố mùa mưa bão.

2.8.1. Các tình huống xẩy ra:

a. Tình huống 1:

Khi mực nước hồ dâng cao qua cao trình mực nước dâng bình thường, đến mực nước gia cường có thể xẩy ra thấm lớn qua thân đập gây sạt lở từng mảng lớn dẫn đến nước phun ra nhiều với áp lực mạnh có nguy cơ vỡ đập

b. Tình huống 2:

Nếu là trận lũ lịch sử nên lượng mưa lớn nước thoát qua tràn không kịp vượt tần suất thiết kế có thể nước sẽ tràn qua đỉnh đập.

2.8.2. Hậu quả:

Khi mùa mưa bão đến nếu xẩy ra 1 trong 2 tình huống đã nêu ở trên nếu không có biện pháp xử lý kịp thời sẽ bị vỡ đập gây hậu quả nghiêm trọng đến nhà cửa, tài sản, hoa màu, nhất là cho con người và nhu cầu tưới của nhân dân, ảnh hưởng lớn đến kinh tế, chính trị thị trấn hội trên địa bàn. Khu vực hạ lưu hồ Nà Cáy là các hộ dân của thôn khu 3 Khòn Toòng, khu 8+10.

2.8.3. Kế hoạch và phương án biện pháp bảo vệ:

a. Kế hoạch bảo vệ:

- Vào đầu mùa mưa bão chỉ đạo điều tiết mực nước trong hồ chứa cho phù hợp với dung tích phòng chống lũ và diện tích lưu vực của công trình.

- Thực hiện nạo vét phát quang tràn xả lũ và toàn bộ hệ thống kênh mương để đảm bảo khả năng thoát lũ được cao nhất.

- Phân công cán bộ trực tại hồ khi có bão lũ xảy ra.

- Phối kết hợp với UBND thị trấn Na Dương, Công ty Nhiệt điện Na Dương, Công ty Than Na Dương chỉ đạo xử lý một trong các tình huống đã nêu ở trên có thể xảy ra.

b. Phương án biện pháp bảo vệ:

** Phương án kỹ thuật:*

- Trước khi có mưa, bão xảy ra, chỉ đạo cán bộ quản lý công trình mở cống điều tiết nước (lưu lượng nước chảy qua cống phù hợp) để hạ thấp mực nước hồ đến mực nước an toàn, tạo ra dung tích phòng lũ, đón lũ.

- Khi mưa lớn, có hiện tượng lũ xảy ra: Tiến hành kiểm tra lại vật tư, trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi đập có sự cố xảy ra;

- Khi mực nước trên mực nước dâng bình thường: Tổ chức trực theo dõi diễn biến mưa lũ 24/24h; ghi chép, theo dõi đầy đủ diễn biến từng trận mưa, mực nước trong hồ;

- Phân công trực, tuần tra, kiểm tra công trình, huy động lực lượng xử lý sự cố, hướng dẫn chỉ đạo lực lượng của địa phương về kỹ thuật và biện pháp xử lý khi công trình xảy ra sự cố;

- Kịp thời báo cáo các hư hỏng, sự cố công trình về Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

** Phương án thông tin liên lạc:*

- Máy điện thoại di động cá nhân tự túc, trong mưa bão phải mở máy liên tục 24/24h;

- Nếu liên lạc bị gián đoạn phải cử người trực tiếp về báo cáo.

* Phương án biện pháp bảo vệ tình huống 1:

Nếu tình huống 1 xẩy ra dùng bao tải đã được nhồi đất để lấp lỗ thủng mái đập, đóng cọc để giữ bao tải đất, dùng các tấm bạt đã chuẩn bị sẵn để hứng toàn

bộ lượng nước đã phun ra khỏi thân đập và hướng cho chảy xuống chân đập (tránh lượng nước phun ra chảy tiếp xúc với mái đập gây sạt lở mái đập).

* Phương án biện pháp bảo vệ tình huống 2:

Phương án 1: Khi tình huống này xảy ra nước bắt đầu mấp mé đỉnh đập (ở cao trình 319,3m) phá bỏ tường chắn sóng dài 10m ở đập C, dùng các tấm bạt và bao tải nhồi đất đã chuẩn bị sẵn đắp thành con trạch để hướng dòng nước chảy qua mặt đập xuống chân đập không gây sạt lở mặt và mái đập. Dùng các tấm bạt và bao tải nhồi đất đã chuẩn bị sẵn đắp thành con trạch để hướng dòng nước chảy qua mặt đập xuống chân đập không gây sạt lở mặt và mái đập (Tiến hành tại đập D), Các công việc trên được tiến hành song song cùng một lúc ở hai đập C và D.

Phương án 2: Sau khi thực hiện phương án 1 mà mực nước hồ không giảm vẫn tiếp tục dâng cao lúc này phương án 1 không có hiệu quả dùng máy xúc hạ thấp độ cao đỉnh đập C và D (nếu không có máy xúc sử dụng nhân lực tại chỗ hạ thấp cao trình đỉnh đập) nhằm hạ mực nước trong hồ tránh vỡ đập.

Trong khi xử lý một trong hai tình huống trên, kết hợp xả nước qua cống lấy nước dưới thân đập (lưu lượng nước chảy qua cống phù hợp) để hạ thấp mực nước đang dâng nhanh trong hồ theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Xí nghiệp.

2.8.4. Trình tự xử lý các tình huống xẩy ra:

Sau khi nhận được báo cáo của cán bộ trực tại hồ Nà Cáy có thể xảy ra một trong hai tình huống đã nêu ở trên Xí nghiệp KTCT Thủy lợi Lộc Bình báo cáo lên ban phòng chống chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Lộc Bình để ban phòng chống chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Lộc Bình chỉ đạo UBND thị trấn Na Dương, Công ty nhiệt điện Na Dương và Công ty than Na Dương phối kết hợp với Xí nghiệp KTCTTL Lộc Bình chỉ đạo dân quân tự vệ, công an thị trấn Na Dương, công nhân công ty than Na Dương và công ty nhiệt điện Na Dương xử lý các tình huống có thể xảy ra để đảm bảo an toàn cho hồ và nhân dân khu vực hạ lưu hồ. UBND thị trấn Na Dương thông báo hiệu lệnh bằng loa công cộng hoặc thông tin tuyên truyền đến từng hộ dân của các thôn cần phải di chuyển đến nơi an toàn; đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo.

Thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

a. Lực lượng chỉ huy tại chỗ:

- Ban PCTT và TKCN thị trấn Na Dương.

+ Ông: Bùi Văn Khiêm - Chủ tịch UBND thị trấn. ĐT 0987.123.958

- Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Lộc Bình.

+ Ông: Nguyễn Viết Quyến – Giám đốc. ĐT 0979.879.514

+ Ông: Hoàng Văn Tấn - Cán bộ quản lý công trình. ĐT: 0386.336.847

- Công ty Nhiệt điện Na Dương.

+ Ông: Phạm Đức Tuyên – Quyền Giám đốc. ĐT 0912.732.149

- Công ty Than Na Dương .

+ Ông: Hoàng Kiều Hưng – Giám đốc. ĐT 0987.302.509

b. Huy động nhân lực tại chỗ:

Lực lượng dân quân tự vệ, công an thị trân Na Dương: 50 người.

Công nhân Công ty Than Na Dương: 200 người.

Công nhân Công ty Nhiệt điện Na Dương: 50 người

Nhân dân khu 8+10 và thôn Na Dương Nà Phải.

c. Huy động phương tiện vật tư tại chỗ:

Ô tô chở khách: 5 xe.

Ô tô tải: 7 xe

Máy xúc: 02 máy (1 máy trực tại đập C và 1 máy trực tại đập D).

Bao tải đựng đất đập D: 250 bao; bạt 2 tấm kích thước 10x20m, dây buộc 4 cuộn.

Bao tải đựng đất đập C: 300 bao; bạt 2 tấm 10x20m. dây buộc 4 cuộn.

Dao, cuốc, xẻng, búa tạ, xà beng……

d. Hậu cần tại chỗ:

Số dân phải di dời là: 45 Hộ với số nhân khẩu là: 185 người.

Di dời tài sản có giá trị như lương thực, thực phẩm, gia súc…..

Vị trí di dời: Các nhà ở có địa hình cao và an toàn: ăn ở, thuốc men và cấp cứu người bị nạn. Khắc phục hậu quả sau bão.

Chỉ đạo trực và xử lý các tình huống có thể xảy ra đến khi mực nước hồ rút xuống cao trình an toàn mới kết thúc.

2.9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

- Lực lượng bảo trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

+ Xí nghiệp KTCT thủy lợi Lộc Bình

Ông: Hoàng Văn Tấn. Số điện thoại: 0386.336.847. Cán bộ trực tiếp quản lý

+ UBND thị trấn Na Dương

Lực lượng dân quân tự vệ, công an thị trân Na Dương: 50 người.

+ Công nhân Công ty Than Na Dương: 200 người.

+ Công nhân Công ty Nhiệt điện Na Dương: 50 người

- Nguồn lực vật tư, trang thiết bị, phương tiện tại chỗ:

Ô tô chở khách: 5 xe.

Ô tô tải: 7 xe

Máy xúc: 02 máy (1 máy trực tại đập C và 1 máy trực tại đập D).

Bao tải đựng đất đập D: 250 bao; bạt 2 tấm kích thước 10x20m, dây buộc 4 cuộn.

Bao tải đựng đất đập C: 300 bao; bạt 2 tấm 10x20m. dây buộc 4 cuộn.

Dao, cuốc, xẻng, búa tạ, xà beng……

- Đối với lực lượng tham gia ứng cứu: Khi làm nhiệm vụ phải chuẩn bị lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm khác đảm bảo sinh hoạt từ 5 đến 7 ngày; ngoài ra liên hệ với địa phương sở tại để khai thác và sử dụng thực phẩm phục vụ nhu cầu hậu cần tại chỗ, hậu cần do các đơn vị tự túc để đảm bảo chủ động;

- Đối với các đơn vị, cá nhân sử dụng xe, máy móc tham gia hộ đập phải chủ động đảm bảo xăng dầu; người sử dụng phương tiện phải có kinh nghiệm, bằng cấp qua đào tạo

- Y tế: Các đơn vị hiệp đồng khi tham gia thực hiện nhiệm vụ phải có túi thuốc quân y các thị trấn, thị trấn chuẩn bị dụng cụ cấp cứu. Trung tâm Y tế chuẩn bị sẵn sàng đủ cơ số thuốc cho lực lượng tham gia hộ đập và sơ, cấp cứu nạn nhân;

- Khu vực các xã vù hạ du bị ảnh hưởng: Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng. Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thuỷ sản đã đến thời vụ; bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn. Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho các cơ quan chức năng và Chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết, hướng dẫn của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN để thực hiện các biện pháp phòng, tránh không đi vào các khu vực ngập sâu, nguy hiểm. Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật được an toàn. Sắp xếp, di chuyển giấy tờ, đồ đạc và tài sản đến nơi cao ráo, an toàn. Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của Chính quyền địa phương đến nơi cao, an toàn để không bị ngập úng.

2.10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, Chính quyền cấp huyện và các xã liên quan theo quy định.

2.10.1. UBND tỉnh Lạng Sơn:

- Chỉ đạo các ngành, các cấp trong hệ thống thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

2.10.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn triển khai thực hiện công tác bảo vệ, vận hành công trình và ngăn chặn các hành vi trái phép xảy ra trong phạm vi bảo vệ công trình;

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương và chủ trì trong việc chỉ đạo giải quyết khi có tình huống mất an toàn xảy ra đối với công trình.

2.10.3. UBND huyện Lộc Bình:

- Tổ chức thực hiện bảo vệ công trình theo phương án đã được phê duyệt theo quy định; chỉ đạo UBND TT Na Dương và các xã lân cận trong khu vực sẵn sàng phối hợp và tham gia tích cực trong công tác bảo vệ an ninh khu vực công trình;

- Chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện và cấp xã sẵn sàng tham gia ứng phó, khắc phục khi công trình có sự cố xảy ra.

2.10.4. UBND thị trấn Na Dương:

Phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Lộc Bình trong việc bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực hồ Nà Cáy; chủ động huy động lực lượng tại địa phương trong việc ứng phó, khắc phục khi công trình xảy ra sự cố; thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; phối hợp với đơn vị quản lý công trình trong việc ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm an toàn công trình.

2.10.5. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

- Tổ chức lực lượng trực bảo vệ công trình 24/24h;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, vận hành;

- Quản lý, vận hành công trình đúng với quy trình, quy phạm kỹ thuật đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định Pháp luật trong công tác bảo vệ hồ Nà Cáy, TT Na Dương;

- Ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, sửa chữa và vận hành công trình;

- Lập báo cáo về hiện trạng an toàn công trình; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Nà Cáy. Mọi hành vi vi phạm phương án sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện phương án nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Lạng Sơn có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh Lạng Sơn xem xét, quyết định./.